

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2022/HS-ST
Ngày 05 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khiển; Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 128/2022/QĐ-HPT ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Mùi Trọng Đ, sinh ngày 18/8/2000 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu A, xã S, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Mùi Văn H, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1981; bị cáo chung sống như vợ chồng với Lữ Thị Ngọc Q, sinh năm 2002 (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2021 đến nay. Có mặt.

2. Lò Văn T, sinh ngày 08/3/1991 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn P (đã chết) và bà Lò Thị N, sinh năm 1938; bị cáo chưa có vợ, con; Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong); Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 17/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (hiện đang chấp

hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, theo Quyết định Thi hành án hình phạt tù đối với người bị xử phạt tù đang bị tạm giam số 17/2021/QĐ-CA ngày 19/10/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La). Có mặt.

3. Vì Văn L, sinh ngày 27/10/1988 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu A, xã S, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Vì Văn V, sinh năm 1953 và bà Vì Thị X, sinh năm 1954; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong); Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2022 đến nay. Có mặt.

4. Hà Văn C, sinh ngày 27/7/2002 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu A, xã S, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hà Văn P (đã chết) và bà Vì Thị G, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Mùi Trọng Đ: Ông Đèo Văn Hải - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Ông Lò Văn Phan - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn L: Ông Đàm Mạnh Hùng - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn C: Ông Nguyễn Văn Hải - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hà Văn P, sinh năm 1961. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã S, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. (Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Bà Vì Thị G, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tiểu khu A, xã S, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 30 phút ngày 28/5/2021, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực Tiểu khu 3/2, xã S, huyện Mộc Châu lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với

Mùi Trọng Đ; trú tại tiểu khu A, xã S, huyện Mộc Châu đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 05 túi nilon màu xanh, bên trong chứa các viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp). Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại ABLADE biển kiểm soát 26G1 - 161.75.

Sau khi bị bắt giữ, Mùi Trọng Đ khai nhận với Cơ quan điều tra về việc mua bán trái phép chất ma túy có sự tham gia của Lò Văn T, Vì Văn L và Hà Văn C đều trú tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Từ ngày 20/9/2021 đến ngày 04/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Lệnh bắt bị can để tạm giam, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với: Lò Văn T, trú tại bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Vì Văn L, trú tại Tiểu khu A, xã S, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Hà Văn C, trú tại Tiểu khu A, xã S, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Tạm giữ của Vì Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 căn cước công dân mang tên Vì Văn L.

Tạm giữ của Hà Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A03S, 01 chứng minh nhân dân và 01 căn cước công dân mang tên Hà Văn C.

Hồi 08 giờ ngày 28/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng, trích mẫu trung C giám định đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Mùi Trọng Đ gồm 05 túi hồng phiến, bên trong có 927 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 90,41 gam, trích lấy mỗi túi 05 viên nén màu hồng tổng cộng là 25 viên có khối lượng 2,46 gam ký hiệu từ Đ1 đến Đ5 làm mẫu giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số 1054 ngày 31/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“05 mẫu gửi giám định ký hiệu từ Đ1 đến Đ5 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,46 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 90,41 gam; loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra, Mùi Trọng Đ, Lò Văn T, Vì Văn L, Hà Văn C khai nhận:

Khoảng 11 giờ ngày 27/5/2021, Mùi Trọng Đ đang ở nhà một mình tại Tiểu khu A, xã S, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thì có Nguyễn Nhật L, trú tại tiểu khu 6, xã S, huyện Mộc Châu đi cùng một người đàn ông không quen biết đến nhà Đ chơi. Qua nói chuyện, người đàn ông đi cùng L tự giới thiệu làm nghề cầm đồ, nhà ở Hà Nội, người đàn ông này đặt vấn đề hỏi mua hồng phiến với Đ, Đ đồng ý và nói khi nào có ma túy sẽ thông báo sau, hai người cho nhau số điện thoại liên lạc rồi L và người đàn ông đó ra về. Sau đó Đ gọi điện cho Lò Văn T, trú tại bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu để hỏi mua hồng phiến. T nói hiện có khoảng 300 viên hồng phiến, Đ bảo mua 05 túi hồng phiến, T đồng ý và bảo Đ đến nhà T để thống nhất việc mua bán ma túy.

Khoảng 12 giờ ngày 27/5/2021, Đ đi xe máy đến nhà T và hỏi mua 05 túi

hồng phiến với giá 4.000.000 đồng/01 túi, cả hai thống nhất địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực dốc Cổng Trời thuộc bản Chiềng Ve (tiểu khu A), xã S, huyện Mộc Châu, trao đổi xong Đ đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy đến khu vực nương Co Xạ, thuộc bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu thì gặp một người phụ nữ không quen biết (dân tộc Mông Lào). Qua nói chuyện biết người phụ nữ này có thể mua được ma túy, T hỏi mua của người phụ nữ 05 túi hồng phiến với giá 1.000.000 đồng/ 01 túi, đồng thời người phụ nữ hẹn giao nhận ma túy vào khoảng 00 giờ ngày 28/5/2021 cũng tại địa điểm này. Thống nhất xong T đi về nhà.

Khoảng 19 giờ ngày 27/5/2021, Đ đang ở nhà thì Hà Văn C cùng trú tại tiểu khu A, xã S, huyện Mộc Châu đến nhà chơi. Cùng thời gian này, Đ nhận được điện thoại của người đàn ông (do L dẫn đến trước đó) hỏi đã có ma túy chưa để mua. Sau đó Đ gọi điện cho T hỏi mua ma túy, T nói khi nào có sẽ thông báo sau. Khoảng 22 giờ ngày 27/5/2021, T đi xe máy đến điểm hẹn mua ma túy với người phụ nữ dân tộc Mông Lào như đã hẹn trước đó, đến khoảng 01 giờ ngày 28/5/2021, người phụ nữ bán ma túy mới đến gặp và đưa cho T 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 05 túi hồng phiến, T đưa cho người phụ nữ 3.000.000 đồng, còn nợ lại 2.000.000 đồng, hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả sau, người phụ nữ đồng ý. Trao đổi xong, người phụ nữ bỏ đi, T mang số ma túy về nhà, T mở 01 túi lấy ra 03 viên hồng phiến để sử dụng, sau đó cất giấu 05 túi hồng phiến tại nương trồng ngô ở sau nhà. Cùng thời gian này, Vì Văn L và Hà Văn C đến nhà Đ chơi, khi Đ đi vào khu vực kho gia đình lấy thuốc lá hút thì L đi vào gặp Đ hỏi xin ma túy sử dụng, Đ lấy trong túi quần ra 01 viên hồng phiến đưa cho L sử dụng. Sử dụng ma túy xong L đi ra ngoài phòng khách ngồi chơi cùng Đ và C, lúc này Đ nhận được điện thoại của T gọi đến thông báo đã mua được 05 túi hồng phiến và bảo Đ cử người đi xem đường để T mang ma túy xuống cho Đ. Khoảng 03 giờ ngày 28/5/2021, C và L đến nhà T, qua trao đổi T được C và L cho biết “đường đi an toàn”. T có hỏi C và L có sử dụng ma túy không thì C và L đồng ý. T lấy trong người ra 03 viên hồng phiến đưa cho L và C sử dụng bằng hình thức đốt hít tại khu vực bếp nhà T. Sau đó, T bảo C và L đi về trước để xem đường, nếu có Công an thì gọi điện thông báo cho Đ để Đ thông báo lại cho T biết. Khi C và L về đến nhà Đ, L bảo Đ gọi điện thông báo cho T biết đường đi an toàn. Sau đó, Lò Văn T điều khiển xe máy mang theo 05 túi hồng phiến đi từ nhà đến khu vực dốc Cổng Trời của xã S, trên đường đi xe máy bị hết xăng, T gọi điện bảo Đ mua giúp xăng và lên gặp T ở dốc Cổng Trời. Lúc này, L và C đang ở nhà Đ, Đ bảo C đi xe máy chở L đến dốc Cổng Trời gặp T. Khi C và L đến dốc Cổng Trời gặp được T, T nhận được điện thoại của Đ bảo C hoặc L quay lại đón Đ lên gặp T. C đi xe máy quay lại đón Đ còn T và L ngồi chờ ở khu vườn mạn cạnh đường. Khi Đ đến gặp T và L, T bảo Đ gọi điện thoại cho người đàn ông mua ma túy hẹn đến khu vực dốc Cổng Trời để giao nhận ma túy. Tuy nhiên, người đàn ông đó nói do đi một mình và sợ nên từ chối không đến và bảo Đ mang ma túy đến khu vực

nghĩa trang của tiểu khu 3/2, xã S, huyện Mộc Châu, Đ đồng ý. Sau đó cả bốn người Đ, T, L, C đi xuống khu vực ngã ba tiểu khu A, xã S cách nhà Đ khoảng 100m. Đ gọi điện cho người khách mua ma túy hiện đang ở đâu thì được người đó cho biết đang ở khu vực nghĩa trang của tiểu khu 3/2, xã S. Sau đó, T và L đi vào nhà Đ đợi, còn Đ mượn xe máy của C đi đến khu vực nghĩa trang của tiểu khu 3/2 thì thấy một chiếc xe ô tô màu trắng không rõ biển kiểm soát đang đỗ ở bên đường. Đ biết là xe ô tô của khách mua ma túy nên đã đi xe máy quay trở lại gặp và bảo T đưa 05 túi hồng phiến để Đ đi bán cho khách mua ma túy. Sau khi nhận ma túy từ T, Đ bảo C điều khiển xe máy của C trở Đ đi bán 05 túi ma túy hồng phiến. C dùng xe máy lại cách chỗ khách mua ma túy đỗ xe ô tô khoảng 10m. Đ bảo C đi bộ đến chỗ xe ô tô xem có người không, khi C đi đến gần xe ô tô thấy có một người đàn ông ngồi ở khu vực ghế lái xe, C bảo Đ đến gặp đồng thời quay lại vị trí đỗ xe máy để đứng canh giới. Khi Mùi Trọng Đ đang thực hiện việc bán ma túy với khách mua ma túy thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên, còn người đàn ông mua ma túy lái xe ô tô bỏ chạy, tổ công tác đã truy đuổi nhưng không bắt được. Hà Văn C thấy Đ bị bắt nên bỏ trốn. Lò Văn T và Vì Văn L đang đợi ở nhà Đ khi biết tin Đ bị bắt cũng đã bỏ trốn. Sau đó Hà Văn C, Vì Văn L bị Cơ quan điều tra bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Ngày 21/7/2021 Lò Văn T bị bắt tạm giam trong một vụ án khác.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 78/Ctr-VKS-P1 ngày 04/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Mùi Trọng Đ, Lò Văn T, Vì Văn L, Hà Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo Mùi Trọng Đ, Lò Văn T, Vì Văn L, Hà Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố, các bị cáo không khai báo gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố các bị cáo Mùi Trọng Đ, Lò Văn T, Vì Văn L, Hà Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mùi Trọng Đ từ 18 năm 06 tháng đến 19 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 năm đến 19 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 236/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vì Văn L từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn C từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

+ *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 87,95 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định cùng các vỏ đựng nilon không còn giá trị sử dụng và 01 que test thử ma túy (tất cả đã được niêm phong đúng quy định).

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1280 màu xanh đen, thu giữ khi bắt quả tang Mùi Trọng Đ do bị cáo Đ sử dụng để liên lạc trao đổi việc thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Vì Văn L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A03S vỏ màu xanh than; 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Căn cước công dân đều mang tên Vì Văn L.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh và 01 căn cước công dân mang tên Hà Văn C.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 26G1-161.75.

+ *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định chung.

- Quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho các bị cáo:

+ Ý kiến của Luật sư Đèo Văn Hải bào chữa cho bị cáo Mùi Trọng Đ: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo Mùi Trọng Đ về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác, khai báo với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Bị cáo có ông nội Mùi Xuân Mạo, bà nội Vì Thị Loan là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Mùi Trọng Đ như vậy là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Ý kiến của Luật sư Lò Văn Phan bào chữa cho bị cáo Lò Văn Tình: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát đã quy kết đối với bị cáo Lò Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tình đều thành khẩn khai báo; ngoài ra bị cáo là dân tộc thiểu số, không được

đi học, nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

+ Ý kiến của Luật sư Đàm Mạnh Hùng bào chữa cho bị cáo Vì Văn L: Nhất trí với quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng của Viện kiểm sát; tuy nhiên xét về vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo tham gia với vai trò là đồng phạm thứ yếu; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức pháp luật còn hạn chế, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo như trên là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc.

+ Ý kiến của Luật sư Nguyễn Văn Hải bào chữa cho bị cáo Hà Văn C: Nhất trí với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tuổi đời còn trẻ không am hiểu pháp luật nên đã bị lôi kéo vào con đường phạm tội; bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, chỉ là người được bị cáo Đại nhờ đi xem đường, không trực tiếp trao đổi thỏa thuận mua bán ma túy, không biết khối lượng ma túy mà các bị cáo khác mua bán, không được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Đ và bị cáo T; ngoài ra, ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đối với chiếc xe máy bị thu giữ khi bắt quả tang Mùi Trọng Đ, đề nghị xem xét trả lại cho gia đình bị cáo Hà Văn C.

- Các bị cáo Mùi Trọng Đ, Lò Văn T, Vì Văn L, Hà Văn C nhất trí với quan điểm bào chữa của các Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bị cáo Vì Văn L đề nghị xem xét việc bị cáo không trực tiếp mua bán, vận chuyển ma túy, không biết khối lượng ma túy mà các bị cáo khác mua bán.

- Tranh luận, đối đáp với ý kiến của người bào chữa, Kiểm sát viên cho rằng về cơ bản, các Luật sư và các bị cáo đều nhất trí với luận tội về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên, Kiểm sát viên cho rằng mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và vai trò của từng bị cáo trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa và các bị cáo về mức hình phạt đề nghị áp dụng.

- Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với ý kiến của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Mùi Trọng Đ, Lò Văn T, Vì Văn L, Hà Văn C đều có lời khai nhận tội thống nhất, phù hợp với nhau về về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội và phù hợp với các chứng cứ khác như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 04 giờ 30 phút, ngày 28/5/2021 do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 3/2, xã S, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã phát hiện bắt quả tang Mùi Trọng Đ đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 05 túi nilon màu xanh bên trong có các viên nén màu hồng có ký hiệu WY (nghi là ma túy, loại Methamphetamine); 01 xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 26G1-161.75 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh, đen.

- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 05 giờ 40 phút ngày 28/5/2021 tại tiểu khu 3/2, xã S, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 08 giờ 00 phút, ngày 28/5/2021 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Kết luận giám định số 1054 ngày 31/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ Đ1 đến Đ5 đều là ma túy; loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,46gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 90,41gam; loại Methamphetamine”*.

Từ các căn cứ như đã nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/5/2021, Mùi Trọng Đ và Lò Văn T đã trao đổi, mua bán 05 túi hồng phiến, sau đó Đ rủ rê, lôi kéo Hà Văn C và Vì Văn L cùng thực hiện việc vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 28/5/2021, khi Mùi Trọng Đ và Hà Văn C đang vận chuyển trái phép 05 túi hồng phiến có khối lượng 90,41 gam; loại Methamphetamine đem đi bán cho người khác tại khu vực tiểu khu 3/2, xã S, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Mùi Trọng Đ, Lò Văn T, Vì Văn L, Hà Văn C thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 90,41 gam; loại Methamphetamine đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt: “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam...*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Các bị cáo Mùi Trọng Đ, Hà Văn C đều là nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo Lò Văn T: Ngày 27/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng (đã chấp hành xong); Ngày 17/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La).

Đối với bị cáo Vì Văn L: Ngày 27/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Ngày 06/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong).

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Mùi Trọng Đ, Lò Văn T, Vì Văn L, Hà Văn C đều thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Mùi Trọng Đ tích cực hợp tác, khai báo với các cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (khai ra các đồng phạm khác cùng tham gia trong vụ án), nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có ông nội là Mùi Xuân Mạo, bà nội Vì Thị Loan đều là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, do đó bị cáo Mùi Trọng Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hà Văn C có ông ngoại là Vì Văn Nghiệm có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, do đó bị cáo Hà Văn C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Mùi Trọng Đ là

người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện tội phạm, cụ thể là sau khi nhận được lời đề nghị mua ma túy từ người đàn ông không quen biết đi cùng Nguyễn Nhật L (người quen của bị cáo), bị cáo Mùi Trọng Đ đã chủ động liên hệ với bị cáo Lò Văn T đặt mua 05 túi ma túy để bán kiếm lời (bị cáo Đ mua của Lò Văn T 4.000.000đ/01 túi, bán lại cho người khác 6.000.000đ/01 túi), bị cáo cũng là người trực tiếp nhờ các bị cáo Vì Văn L và Hà Văn C đi xem đường để bị cáo Lò Văn T vận chuyển 90,41 gam ma túy; loại Methamphetamine về cho bị cáo đem đi tiêu thụ, vì vậy bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Tiếp đến là bị cáo Lò Văn T, sau khi được bị cáo Mùi Trọng Đ đặt vấn đề mua 05 túi ma túy, bị cáo đã chủ động tìm nguồn mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông - Lào (không quen biết) đem về bán lại cho Mùi Trọng Đ để kiếm lời (bị cáo mua ma túy với giá 1.000.000đ/01 túi, bán lại cho bị cáo Mùi Trọng Đ 4.000.000đ/01 túi), do đó xác định bị cáo là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm.

Các bị cáo Vì Văn L và Hà Văn C tuy không trực tiếp tham gia mua bán chất ma túy, không biết khối lượng chất ma túy mà bị cáo Mùi Trọng Đ và bị cáo Lò Văn T trao đổi, mua bán, không được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo đã thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo Mùi Trọng Đ và Lò Văn T về mặt T thần cũng như phương tiện đi lại để bị cáo Mùi Trọng Đ và Lò Văn T thực hiện tội phạm, do đó các bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án.

Xét thấy, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn và các tội phạm khác. Sau khi xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời cũng đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Lò Văn T đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó tổng hợp hình phạt với bản án đã bị xét xử trước đó và buộc bị cáo Lò Văn T phải chấp hành hình phạt của hai bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo đều sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng giá trị, không có khả năng thi hành nên cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát

viên và Luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa, không áp dụng hình bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Đối với hành vi Mùi Trọng Đ cho Vì Văn L sử dụng 01 viên hồng phiến; Lò Văn T cho Hà Văn C và Vì Văn L sử dụng 03 viên hồng phiến tại nhà ở của Đ và T. Xét thấy, hành vi của các bị cáo không bị bắt quả tang, cơ quan điều tra không thu giữ được các vật chứng mà các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, chỉ có lời khai của các bị cáo, ngoài ra không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý các bị cáo Mùi Trọng Đ, Lò Văn T về tội chứa chấp, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Về nguồn gốc ma túy và các đối tượng liên quan:

- Đối với 05 túi ma túy có khối lượng 90,41gam; loại Methamphetamine, Lò Văn T khai mua của người phụ nữ dân tộc Mông, quốc tịch Lào nhưng không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh mở rộng vụ án.

- Đối với Nguyễn Nhật L, trú tại tiểu khu 6, xã S, huyện Mộc Châu. Mùi Trọng Đ khai là đối tượng dẫn người đàn ông đặt mua ma túy đến gặp Đ. Cơ quan điều tra đã xác minh ghi lời khai, cho tiến hành đối chất giữa hai bên. Tuy nhiên, L khai không biết và không được tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy với Mùi Trọng Đ vào ngày 27 - 28/5/2021. Ngoài lời khai của Đ và L, Cơ quan điều tra không có căn cứ khác để điều tra làm rõ.

- Đối với người đàn ông là khách mua ma túy, theo bị cáo Mùi Trọng Đ khai được Nguyễn Nhật L đưa đến gặp vào ngày 27/5/2021. Quá trình điều tra, bị cáo khai không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, bị cáo có lưu số thuê bao điện thoại ở danh bạ điện thoại có tên “Cầm Đồ: 0369.618.364”. Xác minh số thuê bao nêu trên, xác định người đứng tên đăng ký là Nguyễn Chí Tình, sinh ngày 08/9/1979, địa chỉ: 275/30/1A KP, Phước Thiện, L Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh. Qua xác minh điều tra, Nguyễn Chí Tình khai không được đăng ký, sử dụng số thuê bao trên và cũng không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký, sử dụng số thuê bao trên. Việc ai đã đăng ký, sử dụng số thuê bao nêu trên thì Tình không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để điều tra làm rõ.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản:

- Đối với 87,95 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định là chất ma túy Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ ...; 01 que test thử ma túy của Mùi Trọng Đ vào ngày 28/5/2021 và các vỏ túi nilon, phong bì niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1280 màu xanh đen thu giữ khi bắt quả tang Mùi Trọng Đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định Mùi Trọng Đ đã sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc trao đổi mua bán ma túy, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A03S vỏ màu xanh than, thu giữ khi tiến hành bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vì Văn L; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 căn cước công dân đều mang tên Vì Văn L. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Vì Văn L.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh và 01 căn cước công dân mang tên Hà Văn C, thu giữ của Hà Văn C khi thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Hà Văn C.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Blade mang biển kiểm soát 26G1-161.75, thu giữ khi bắt quả tang Mùi Trọng Đ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy được đăng ký mang tên ông Hà Văn P, trú tại Tiểu khu A, xã S, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (là bố đẻ Hà Văn C). Ông Hà Văn P khai được mua, đăng ký, quản lý, sử dụng chiếc xe máy trên. Việc Hà Văn C đã sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội như thế nào thì ông P không biết và không tham gia. Thời điểm xét xử, ông Hà Văn P đã chết. Do đó, cần trả lại chiếc xe máy trên cho bà Vì Thị G là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn P.

[9] Về án phí: Các bị cáo Mùi Trọng Đ, Lò Văn T, Vì Văn L, Hà Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Mùi Trọng Đ, Lò Văn T, Vì Văn L, Hà Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùi Trọng Đ 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/5/2021).

1.2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 18 (Mười tám) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 236/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2021.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Văn L 15 (Mười lăm) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm

giam (ngày 02/3/2022).

1.4. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn C 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/4/2022).

1.5. Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo Mùi Trọng Đ, Lò Văn T, Vi Văn L, Hà Văn C.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) Chiếc phong bì do Công an huyện Mộc Châu phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Vật chứng vụ Mùi Trọng Đ, trú tại Tiểu khu A, xã S, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, bắt ngày 28.5.2021 (902 viên = 87,95 gam nghi là ma túy, phong bì ban đầu, túi nilon màu đen)” (*Kết luận giám định số 1054/31.5.2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định Đ1 đến Đ5 đều là ma túy, loại Methamphetamine*). Tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong; trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La - giấy niêm phong; số 044758; 044759; 044760 và 03 hình dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu và dán một lớp băng dính đè lên giấy niêm phong và các mép phong bì niêm phong cùng chữ ký và dòng ghi họ tên của các thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 que Test thử ma túy của Mùi Trọng Đ được đựng trong 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Test thử ma túy đối với Mùi Trọng Đ, sinh năm 2000, ngày 28.5.2021 kết quả: Dương tính với ma túy”. Tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong; trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La - giấy niêm phong; số 044761 và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu và dán 01 lớp băng dính màu trắng lên trên phần giấy niêm phong và phong bì đựng Test thử ma túy của Mùi Trọng Đ cùng chữ ký và dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong.

2.2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 được đựng trong 01 chiếc phong bì do Công an huyện Mộc Châu phát hành còn niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 thu giữ của Mùi Trọng Đ, ngày 28.5.2021 và vỏ gói niêm phong ban đầu”. Tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong; trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La - giấy niêm phong; số 044764 và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu và dán 01 lớp băng dính màu trắng lên trên

phần giấy niêm phong và phong bì cùng chữ ký và dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong.

2.3. Trả lại cho bị cáo Vì Văn L:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A03S vỏ màu xanh than, điện thoại cảm ứng, số imei có số 353515/13702978/1, có 01 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng. Công an thu giữ của Vì Văn L tại Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02.3.2022.

+ 01 Chứng minh nhân dân số 050677384 mang tên Vì Văn L, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 20.01.2008. Công an thu giữ của Vì Văn L tại Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02.3.2022.

+ 01 Căn cước công dân có số 014088013117 mang tên Vì Văn L do Cục cảnh sát quản lý về trật tự xã hội cấp ngày 16.8.2021. Công an thu giữ của Vì Văn L tại Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02.3.2022.

2.4. Trả lại cho bị cáo Hà Văn C:

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, điện thoại cảm ứng, trên nắp sau của điện thoại có dòng chữ DESIGNED FOR RENO đã qua sử dụng. Công an thu giữ của Hà Văn C tại Biên bản bắt bị can để tạm giam ngày 13.4.2022.

+ 01 Căn cước công dân số 014202010877 mang tên Hà Văn C do Cục cảnh sát quản lý về trật tự xã hội cấp ngày 16.8.2021. Công an thu giữ của Hà Văn C tại Biên bản bắt bị can để tạm giam ngày 13.4.2022.

2.5. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hà Văn P (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là bà Vì Thị G):

+ 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe BLADE màu đen, biển kiểm soát 26G1-161.75, xe có số khung RLHJA3601EY108727; số máy JA36E0190388; yếm xe bên phải bị nứt, vỡ; yên xe bị rách; xe có 02 gương chiếu hậu; 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng. Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang Mùi Trọng Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án Dân sự tỉnh Sơn La lập ngày 02/6/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Mùi Trọng Đ, Lò Văn T, Vì Văn L, Hà Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/9/2022)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người liên quan; Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn Minh